

Phụ lục 01

**QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

(Đính kèm Nghị quyết số 16/NQ-HĐNDĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

DVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Phạm vi	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	Cơ chế và giải pháp	Chính sách thực hiện	
								Ngân sách trung ương (dự phòng năm 2023)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn DN, vốn vay,...)	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)						
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>329.720</b>	<b>250.000</b>	<b>79.720</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>178.686</b>	<b>52.647</b>	<b>52.000</b>	<b>46.387</b>					
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN</b>						<b>270.000</b>	<b>250.000</b>	<b>20.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>178.686</b>	<b>-</b>	<b>52.000</b>	<b>39.314</b>						
1	Kè chống sạt lở đường Bắc Kênh Mới	Thị trấn An Phú - xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Khu vực huyện An Phú	Xây dựng mới	Chiều dài tuyến kè khoảng 850m (đoạn từ khu dân cư Kênh Mới đến qua công Ba Đạm); Kết cấu kè dạng tường chắn thẳng đứng bê tông cốt thép. Xây dựng tái lập lại các công trình phía sau kè do ảnh hưởng của việc xây dựng công trình như vỉa hè, đường giao thông, hệ thống thoát nước, cấp điện chiếu sáng sau kè.	Bảo vệ chống sạt lở nguy hiểm bờ kênh, phòng tránh thiệt hại về tính mạng, tài sản người dân và nhà nước, bảo vệ các công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng xã hội tại khu vực.	140.000	130.000	10.000			89.506		31.000	19.494	Năm 2023-2024	02 năm	Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 (130.000 triệu đồng) + ngân sách tỉnh (10.000 triệu đồng)	Nguồn vốn dự phòng NSTW năm 2023 và nguồn NST	Luật Đầu tư công	
2	Tuyến kè bảo vệ khu dân cư xã Châu Phong	Xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Tân Châu	Xây dựng mới	Tổng chiều dài tuyến kè khoảng 712m, gồm 2 đoạn: . Đoạn 1 từ ngã bao sông Hậu (giáp kè mái tham đá hiện hữu) đến bến phà Châu Giang dài khoảng 232m. . Đoạn 2 từ bến phà Châu Giang tới khu vực bến phà cũ dài khoảng 480m. Kết cấu kè tường đứng, kết cấu tường cừ BTCT dự ứng lực kết hợp cọc neo sau và tường góc BTCT, cọc cừ được đóng sâu vào trong lớp đất tốt giữ ổn định cho công trình, kết cấu có tuổi thọ công trình cao, chiếm ít diện tích đất, ít ảnh hưởng đến giải phóng mặt bằng	Nhằm bảo vệ chống sạt lở bờ kênh, phòng tránh thiệt hại về tài sản, tính mạng người dân và nhà nước kết hợp hình thành cơ sở hạ tầng, cảnh quan kiến trúc phục vụ phát triển đô thị tạo cơ sở vững chắc và ổn định để phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội, văn hoá.	130.000	120.000	10.000			89.180		21.000	19.820	Năm 2023-2024	02 năm	Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 (120.000 triệu đồng) + ngân sách tỉnh (10.000 triệu đồng)	Nguồn vốn dự phòng NSTW năm 2023 và nguồn NST	Luật Đầu tư công	
<b>II</b>	<b>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>						<b>59.720</b>	<b>-</b>	<b>59.720</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>52.647</b>	<b>-</b>	<b>7.073</b>						
1	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2026	Các cơ quan đảng tỉnh An Giang	Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang	Đầu tư mới	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đầu tư mới, bổ sung hoàn thiện hệ thống đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin tại trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy và 11 trung tâm mạng huyện, thị, thành ủy; Nâng cấp hệ thống truyền hình trực tuyến từ Tỉnh ủy đến 11 huyện, thị, thành ủy; Xây dựng hệ thống quản lý truy cập mạng không dây theo mô hình tập trung tại gồm 18 đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện; Số hóa tài liệu ở các cơ quan đảng toàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Nâng cấp các phần mềm, hệ thống thông tin nội bộ phục vụ yêu cầu chuyển đổi số, kết nối liên thông và tích hợp dữ liệu; Mua sắm máy móc, trang thiết bị cho người dùng đầu cuối phục vụ hoạt động tác nghiệp thường xuyên.	Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, tăng cường triển khai các giải pháp, các ứng dụng dùng chung trên nền tảng số, đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin nhằm thực hiện yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh.	59.720		59.720				52.647		7.073	Năm 2023-2026	04 năm	Giai đoạn 2021-2025: 30.000 triệu đồng; giai đoạn 2026-2030: 29.720 triệu đồng	Ngân sách tỉnh	Luật Đầu tư công	

Phụ lục 02

**ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**  
(Đính kèm Nghị quyết số 16/NQ-HĐNDD ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

DVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định, Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Chủ trương đầu tư đã được phê duyệt											Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư																		
							Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí				
								Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32					
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>501.350</b>	<b>0</b>	<b>361.308</b>	<b>140.042</b>	<b>0</b>	<b>191.911</b>	<b>121.616</b>	<b>76.702</b>	<b>111.121</b>					<b>608.102</b>	<b>0</b>	<b>477.308</b>	<b>130.794</b>	<b>0</b>	<b>345.080</b>	<b>131.532</b>	<b>48.288</b>	<b>83.202</b>								
I	<b>GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>						<b>52.313</b>	<b>0</b>	<b>40.657</b>	<b>11.656</b>	<b>0</b>	<b>35.953</b>	<b>4.704</b>	<b>0</b>	<b>11.656</b>					<b>64.273</b>	<b>0</b>	<b>53.559</b>	<b>10.714</b>	<b>0</b>	<b>48.860</b>	<b>4.699</b>	<b>0</b>	<b>10.714</b>								
I	Trường THCS Phước Hưng	Xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện An Phú	04/NQ-HĐND ngày 14/4/2022	- Xây dựng mới: 12 phòng học, một số phòng thuốc khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, một số phòng thuốc khối phòng hỗ trợ học tập, một số hạng mục khối phụ trợ, công trình nước sạch, hạ tầng kỹ thuật. - Cải tạo một số phòng thuốc khối phòng hành chính quản trị, một số phòng thuốc khối phòng hỗ trợ học tập, một số hạng mục khối phụ trợ. - Thiết bị.	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo Trường THCS Phước Hưng tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.	52.313		40.657	11.656		35.953	4.704		11.656	2023-2026	04 năm	Xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang	- Xây dựng mới: 12 phòng học, một số phòng thuốc khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, một số phòng thuốc khối phòng hỗ trợ học tập, công trình nước sạch, hạ tầng kỹ thuật. - Cải tạo một số phòng thuốc khối phòng hành chính quản trị, một số phòng thuốc khối phòng hỗ trợ học tập, một số hạng mục khối phụ trợ. - Thiết bị.	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo Trường THCS Phước Hưng tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên của trường có môi trường học tập và làm việc được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.	64.273		53.559	10.714		48.860	4.699		10.714							Ngân sách tỉnh (Giai đoạn 2021-2025): 30.000 triệu đồng; giai đoạn 2026-2030: 23.559 triệu đồng) Ngân sách huyện: 10.714 triệu đồng
II	<b>Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH</b>						<b>272.571</b>	<b>0</b>	<b>272.571</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>87.273</b>	<b>116.912</b>	<b>0</b>	<b>68.386</b>					<b>367.363</b>	<b>0</b>	<b>367.363</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>207.482</b>	<b>126.833</b>	<b>0</b>	<b>33.048</b>								
I	Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang	Phườn g Mỹ Bình, TP. Long Xuyên , tỉnh An Giang.	Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang	11/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện 150 giường bệnh Tổng diện tích sàn xây dựng bao gồm sân thượng + mái 13.320,1 m <sup>2</sup> , bao gồm khối nhà quy mô 9 tầng + sân sân thượng + mái	Dự án xây dựng mới Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn để phục vụ khám chữa bệnh cho người dân tỉnh An Giang và các tỉnh thành lân cận, đáp ứng lộ trình phát triển theo quy hoạch của ngành Y tế.	272.571		272.571			87.273	116.912		68.386	2021-2025	04 năm	Phườn g Mỹ Bình, TP. Long Xuyên , tỉnh An Giang.	Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện 150 giường bệnh Tổng diện tích sàn xây dựng bao gồm sân thượng + mái 13.320,1 m <sup>2</sup> , bao gồm khối nhà quy mô 9 tầng + sân sân thượng + mái	Dự án xây dựng mới Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn để phục vụ khám chữa bệnh cho người dân tỉnh An Giang và các tỉnh thành lân cận, đáp ứng lộ trình phát triển theo quy hoạch của ngành Y tế.	367.363		367.363			207.482	126.833		33.048				Ngân sách tỉnh, Giai đoạn 2021-2025: 272.085 triệu đồng; giai đoạn 2026-2030: 94.878 triệu đồng			
III	<b>GAO THÔNG</b>						<b>176.466</b>	<b>0</b>	<b>48.080</b>	<b>128.386</b>	<b>0</b>	<b>68.685</b>	<b>0</b>	<b>76.702</b>	<b>31.079</b>					<b>176.466</b>	<b>0</b>	<b>56.386</b>	<b>120.080</b>	<b>0</b>	<b>88.738</b>	<b>0</b>	<b>48.288</b>	<b>39.440</b>								
I	Nâng cấp đường Lê Trong Tấn (đoạn từ cầu Tầm Bớt đến đường Phạm Cư Lương)	Phườn g Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên , tỉnh An Giang	Ban QLDA ĐTXD khu vực thành phố Long Xuyên	25/NQ-HĐND ngày 22/7/2021	Tổng chiều dài 700m và 01 cầu giao thông	Phục vụ người dân đi lại, tạo mỹ quan trong khu vực thành phố, hoàn chỉnh và đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với các hạ tầng khu dân cư đã thực hiện của thành phố Long Xuyên.	176.466		48.080	128.386		68.685		76.702	31.079	2022-2025	04 năm	Phườn g Mỹ Phước, phườn g Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên , tỉnh An Giang	Tổng chiều dài: 1.060m (bổ sung 360m đoạn từ Nguyễn Văn Linh đến Tru sở Công an tỉnh) và 01 cầu giao thông	Phục vụ người dân đi lại, tạo mỹ quan trong khu vực thành phố, hoàn chỉnh và đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với các hạ tầng khu dân cư đã thực hiện của thành phố Long Xuyên.	176.466		56.386	120.080		88.738		48.288	39.440				Ngân sách tỉnh: 56.386 triệu đồng Ngân sách huyện: 120.080 triệu đồng			